

Số: 371/BC-UBND

Thanh Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình quản lý, sử dụng nguồn tiết kiệm chi
ngân sách huyện năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông báo số 239-TB/HU ngày 30/3/2024 của Huyện ủy Thanh Trị Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xin chủ trương sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 384-TB/HU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kết luận về việc xin chủ trương phân bổ sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

Căn cứ Thông báo số 429-TB/HU ngày 18/06/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Trị về ý kiến Kết luận tại cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp lệ tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 495-TB/HU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Trị về ý kiến Kết luận tại cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ tháng 11 năm 2024,

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

Căn cứ Công văn số 95/CV-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND huyện Thanh Trị về việc thống nhất sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023 (đợt 2) đã hạch toán chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Công văn số 113/HĐND-VP ngày 06/9/2024 của HĐND huyện Thanh Trị về việc thống nhất sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023 (đợt 3) đã hạch toán chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 đối ứng 10% nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;

Căn cứ Công văn số 147/CV-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND huyện Thanh Trị về việc thống nhất sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023 (đợt 4) đã hạch toán chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Công văn số 177/CV-HĐND ngày 29/11/2024 của HĐND huyện Thanh Trị về việc thống nhất sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023 (đợt 5) đã hạch toán chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024;



Nay, UBND huyện xin báo cáo trước kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện lần thứ 17, khóa XII về tình hình sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024, cụ thể như sau:

Nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2023 là: **28.370.213.525 đồng** (Hai mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi triệu hai trăm mười ba ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Qua công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2024 đã phê duyệt sử dụng: **28.369.484.445 đồng** (Hai mươi tám tỷ, ba trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng)

Tồn nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện: **729.080 đồng** (Bảy trăm hai mươi chín ngàn, không trăm tám mươi đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024, UBND huyện kính trình trước kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, xem xét. / *Nguyễn Văn Tuấn*

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT – NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn
Lê Thanh Chúc



PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 371/BC-UBND, ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì)

ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Số tiền	Đơn vị	Ghi chú
A	Tổng cộng nguồn tiết kiệm chi	28.370.213.525		
	Trong đó sự nghiệp giáo dục	13.729.767.769		
B	Tổng đã chi	28.369.484.445		
I	Chi thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội, tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng, bức xúc trên địa bàn (trong 30%)	6.240.771.240		Đợt 1
1	Chi đối ứng vốn đầu tư CTMT phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Dân tộc thiểu số	1.300.744.000	Chủ đầu tư	
2	Ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (đợt 1)	1.000.000.000	Ngân Hàng CSXH	Chi từ nguồn tiết kiệm kinh phí sự nghiệp Giáo dục
3	Ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (đợt 2)	1.500.000.000	Ngân Hàng CSXH	Chi từ nguồn tiết kiệm kinh phí sự nghiệp Giáo dục
4	Chi đối ứng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (vốn sự nghiệp)	651.000.000	Các xã, tt, các ngành liên quan	
5	Chi đối ứng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Dân tộc thiểu số (vốn sự nghiệp)	1.160.800.000	Các xã, tt liên quan	
6	Hệ thống bắt số tự động giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	102.810.000	Văn phòng HĐND và UBND	
7	Chi khám sức khỏe cho cán bộ công chức lãnh đạo cấp huyện, cấp xã theo quy định	525.417.240	Văn phòng Huyện ủy	
II	Chi thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chi sửa chữa một số công trình bức xúc trên địa bàn, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm khác phục vụ cho công tác chuyên môn các đơn vị	5.024.920.000		Đợt 2
1	Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở Đảng ủy - UBND, Nhà VH, Hàng rào, 02 nhà bia tường niệm, bia chiến thắng, sửa chữa 02 cổng chào nông thôn mới	1.090.000.000	Xã Lâm Tân	
2	Láng sân trước trụ sở UB, sửa chữa 02 cổng chào nông thôn mới	550.000.000	Xã Lâm Kiết	
3	Chỉnh lý tài liệu tồn đọng tích đọng theo KH 123 ngày 18/12/2020 của UBND huyện (bao gồm chi phí đầu thầu)	1.800.000.000		Lưu ý trong quá trình thực hiện cần thực hiện toàn diện.



ST T	Nội dung	Số tiền	Đơn vị	Ghi chú
-	Văn Phòng HĐND và UBND huyện	491.344.000		Kế hoạch thực hiện Năm 2023
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch	498.250.000		Kế hoạch thực hiện Năm 2023
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	338.810.000		Kế hoạch thực hiện Năm 2023
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	171.398.000		Kế hoạch thực hiện Năm 2022
-	Phòng Nội vụ	255.104.000		Kế hoạch thực hiện Năm 2022
4	Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn các đơn vị	405.220.000		
-	Kinh phí mua bàn, ghế tiếp khách phòng làm việc, tủ đựng tài liệu phục vụ công tác chuyên môn	95.000.000	VP HĐND và UBND huyện	
-	Chi mua máy lạnh, máy Scan, bộ máy vi tính, bàn để máy vi tính, máy in (1,5 hp: 14,610trđ), bàn ghế làm việc và 01 bàn tiếp khách	44.210.000	Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc	
-	Chi mua bàn, ghế phòng họp hội trường (01 bàn, 24 ghế)	38.200.000	Hội Cựu chiến binh	
-	Chi mua máy lạnh, máy Scan	17.810.000	Phòng Dân tộc	
-	Kinh phí sửa chữa một số cụm loa trên địa bàn huyện (3,5tr*60 cụm)	210.000.000	TTVH TT TT	
5	Chi kinh phí hỗ trợ Quỹ hỗ trợ nông dân (bảng năm 2023)	200.000.000	Hội Nông dân	
6	Hỗ trợ Công an kinh phí mua máy thiết bị phục vụ việc triển khai Luật Căn cước Công dân	68.700.000	Công an	
7	Sửa chữa trụ sở làm việc các Ban đảng	911.000.000		
III	Đối ứng 10% nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024	109.100.000		Đợt 3
	Đối ứng 10% nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024			
IV	Chi thực hiện một số nhiệm vụ chi trọng tâm phục vụ chuyên môn của đơn vị.	547.442.500		Đợt 4
1	Mua máy scan HP phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai	89.600.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
2	Hệ thống bắt số tự động tại Một cửa thị trấn Phú Lộc	73.760.000	Thị trấn Phú Lộc	
3	Hệ thống bắt số tự động tại Một cửa thị trấn Hưng Lợi	73.760.000	Thị trấn Hưng Lợi	
4	Đối ứng vốn đầu tư CTMTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số	214.801.000	Các xã, thị trấn	
5	KP huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng đảm bảo ANTT ở cơ sở năm 2024	91.021.500	Công an	
6	Mua bộ bàn, ghế làm việc	4.500.000	Hội Luật gia	



ST T	Nội dung	Số tiền	Đơn vị	Ghi chú
V	Chi thực hiện cải cách tiền lương, chi tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc, đối ứng kinh phí xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của công an xã và mua bàn ghế phục vụ Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Lợi	16.447.250.705		Đợt 5
1	Kinh phí thực hiện nguồn cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (20% nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2023).	5.674.042.705		
2	Kinh phí tổ chức Đại hội các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, thị trấn năm 2024 (3.112 đảng viên x 0,1 mức lương cơ sở)	728.208.000		
3	Đối ứng kinh phí xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn	10.000.000.000		
4	Mua bàn ghế phục vụ Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Lợi	45.000.000		
C	Tổng tồn	729.080		